

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST.

Ngày: 25/9/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo Bùi Xuân D** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 12 tháng 7 năm 1989; tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số nhà 521/13, Khu phố S, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ chụp hình; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V, sinh năm: 1952 (còn sống) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1950 (còn sống); gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình, có vợ tên Đỗ Thị Thanh M, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Lê Văn T, sinh năm: 1996 (chết).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1968

- Bà Lê Thị L, sinh năm: 1970

Cùng trú tại: Thôn M, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:**
Chị Lê Thị Tr, sinh năm: 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Văn bản ủy quyền ngày 06/5/2020)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Phan Thị M, sinh năm 2001 (xin vắng mặt).

HKTT: Ấp K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đinh Xuân H, sinh năm: 2000 (xin vắng mặt)

HKTT: Thôn Vĩnh L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Chị Trần Thị Trang, sinh năm: 1999 (xin vắng mặt)

HKTT: Thôn X, xã A, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Người giám định:**

- ThS. Nguyễn Viết D – Giám định viên ;

- Ông Lê Xuân T – Giám định viên tư pháp lĩnh vực pháp y số quyết định 781/QĐ-UBND.

- Ông Trần Lương Đ - Giám định viên tư pháp lĩnh vực pháp y số thẻ: 60010/TP-KTHS.

- Ông Trần Toại N – Trợ lý giám định viên;

- Ông Phạm Thành H – Trợ lý giám định viên;

- Ông Phan Tiến P – Kỹ thuật hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu.

(Không triệu tập tham gia phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân D có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/12/2019. Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2020, sau khi ăn trưa và uống bia tại nhà thuộc Khu phố S, phường H, thành phố B, D điều khiển xe mô tô 60B1-

262.89 đến khu vực rừng Mã Đà thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để chụp ảnh cho khách. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, xe D lưu thông trên đường quanh bờ hồ Trị An (đường Công ty thủy điện Trị An), hướng xã Hiếu Liêm đi vào rừng Mã Đà, đoạn đường trải nhựa, rộng 6,2 mét và không có vạch sơn phân tuyến. D điều khiển xe lưu thông giữa đường và tăng tốc vượt trái xe mô tô (không rõ biển số và người điều khiển) lưu thông cùng chiều phía trước. Khi xe D vượt qua xe trước khoảng 15m đến 20 mét và đang lưu thông trên phần đường bên trái theo hướng đi thì gặp 01 xe mô tô ngược chiều khác, D lách xe sang phải và bóp nhẹ phanh. Lúc này xe D điều khiển hơi xiên sang phải, đầu xe hướng rừng Mã Đà, đuôi xe hướng sang trái, thì D phát hiện xe mô tô biển số 37L1-699.89 do anh Lê Văn T điều khiển chở chị Phan Thị M lưu thông trên phần đường hướng ngược lại. D giảm tốc độ xe nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô anh T điều khiển tông thẳng vào phần yếm chắn gió bên trái xe D, làm 02 xe ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh Lê Văn T chết tại chỗ, Bùi Xuân D và chị Phan Thị M bị thương được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 30 phút ngày 30/4/2020 xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường cong, được trải nhựa, không có vạch phân tuyến. Chiều rộng mặt đường là 6m20. Hiện trường được cố định bởi cột mốc đứng ngoài lề đường phía bên phải theo hướng xã Mã Đà về hướng xã Hiếu Liêm. Lấy mép lề đường phía bên phải theo hướng xã Mã Đà về hướng xã Hiếu Liêm làm mép lề chuẩn để đo vẽ hiện trường.

- Xe mô tô biển số 37L1-699.89: Ngã qua bên phải nằm trên mặt đường nhựa. Đầu xe quay về hướng xã Hiếu Liêm, đuôi xe quay về hướng xã Mã Đà. Trục trước cách mép lề chuẩn là 1m20 và cách điểm cuối vết cày 1 là 1m70. Trục sau cách lề chuẩn là 1m50, cách cột mốc là 15m00 và cách trục trước xe mô tô 60B1-262.89 là 1m60.

- Xe mô tô biển số 60B1-262.89: Ngã qua bên phải nằm trên mặt đường nhựa. Đầu xe quay vào lòng đường, đuôi xe quay vào lề bên phải theo hướng xã Hiếu Liêm về hướng xã Mã Đà. Trục trước cách mép lề chuẩn là 3m10, cách trục sau xe mô tô 37L1-699.89 là 1m60 và cách với điểm đầu vết cày 2 là 0m50. Trục sau cách lề chuẩn là 4m20.

- Vết cày 1 dài 0m20 nằm trên mặt đường nhựa kéo dài theo hướng lòng đường về mép lề chuẩn do xe mô tô 37L1-699.89 tạo nên. Điểm đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 1m90 và cách cột mốc là 15m90. Điểm cuối vết cày cách trục trước xe mô tô 37L1-699.89 là 0m70. Vết cày 2 dài 2m40 nằm trên mặt đường nhựa kéo dài theo hướng xã Hiếu Liêm về hướng xã Mã Đà do xe mô tô 60B1-262.89 tạo nên. Điểm đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 2m75, cách trục trước xe mô tô 60B1-262.89 là 1m50 và cách cột mốc là 15m60. Điểm cuối vết cày cách trục trước xe mô tô 60B1-262.89 là 0m40.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 06/5/2020 xác định:

- Xe mô tô biển số 37L1-699.89: Cụm đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng trái, phải bị bể vỡ vỡ rời khỏi vị trí; Cụm đồng hồ đo tốc độ, gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ vỡ rời khỏi vị trí; Ống giảm xóc bên trái bị gãy rời, ống giảm xóc bên phải bị cong từ trước ra sau; Đầu phía dưới ốp nhựa bên phải bị bể vỡ; Vành bánh xe phía trước cong vênh kích thước 17cm x 2,5cm hướng từ trước ra sau và cách tâm trục bánh xe phía trước là 22cm; Lốp bánh xe phía trước bị bể vỡ kích thước dài 05cm, cách vành bánh xe phía trước bị cong vênh là 05cm; Vết chà mòn kim loại mặt ngoài ốc bảo vệ lốc máy phía dưới bên phải kích thước 3,7cm x 1,6cm hướng từ trước ra sau. Tâm vết chà mòn kim loại cách mặt đất là 26cm; Vết chà mòn kim loại mặt ngoài phía dưới góc chân trước bên phải kích thước 0,8cm x 0,5cm hướng từ trước ra sau.

- Xe mô tô biển số 60B1-262.89: Cụm đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng trái, phải bị bể vỡ vỡ rời khỏi vị trí; Cụm yếm chắn bùn, yếm chắn gió, mặt nạ phía trước bị bể vỡ vỡ rời khỏi vị trí; Gương chiếu hậu bị bể vỡ vỡ rời khỏi vị trí; Ống giảm xóc bên trái bị gãy vỡ, ống giảm xóc bên phải bị cong từ trước ra sau; Vành bánh xe phía trước cong vênh kích thước 16cm x 21cm hướng từ trước ra sau và cách tâm trục bánh xe phía trước là 17cm; Lốp xe phía trước bị xì hơi. Vết chà mòn cao su kích thước 11cm x 11cm hướng từ trước ra sau, cách tâm vành cong bánh xe phía trước là 07cm; Góc chân phía trước trái, phải bị bể vỡ, thủng từ trước ra sau; Ốp bảo vệ ống xả bị bể vỡ kích thước 31cm x 19cm; Vết chà mòn kim loại mặt ngoài góc chân sau bên phải kích thước 02cm x 0,7cm hướng từ trước ra sau; Vết chà mòn kim loại mặt ngoài đầu phía sau ống xả kích thước 6,5cm x 05cm hướng từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 892/KLGD-PC09 ngày 28/5/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Văn T như sau:

- Vết xây xát da hổ chấu trái, xây xát da đầu gối trái, xây sát rách da căng chân trái, gãy hờ 1/3 trên hai xương cẳng chân trái. Tụ máu dưới da, cơ vùng sụn nhĩ, tuyến giáp bên trái. Trong bao màng ngoài tim có máu loãng lẫn cục. Rách cánh nhĩ trái, buồng tim ít máu đông tim xuất huyết.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương ngực kín, vỡ tim.

Kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai kết luận định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Bùi Xuân D là 1,1g/l (110mg/100ml máu).

Chị Phan Thị M bị thương nhẹ và từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

[8]. Cáo trạng số: 85/CT-VKSVC ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bùi Xuân D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây biết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

[9]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Xuân D từ 30 – 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 – 5 năm, kể từ ngày tuyên án.

[10]. Ý kiến tự bào chữa của bị cáo: Đồng ý ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[11]. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng thể hiện: Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2020, sau khi ăn trưa và uống bia tại nhà thuộc Khu phố S, phường H, thành phố B, Bùi Xuân D (có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/12/2019) điều khiển xe mô tô biển số 60B1-262.89 để đến khu vực rừng Mã Đà thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai chụp ảnh cho khách. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, D điều khiển xe lưu thông trên đường trải nhựa, rộng 6,2 mét và không có vạch sơn phân tuyến quanh bờ hồ Trị An, hướng xã Hiếu Liêm đi vào rừng Mã Đà. D điều khiển xe lưu thông giữa đường, tăng tốc vượt trái xe mô tô (không rõ biển số và người điều khiển) lưu thông cùng chiều phía trước. Khi xe D vượt qua xe này khoảng 15m đến 20 mét và đang lưu thông trên phần đường bên trái theo hướng đi thì gặp 01 xe mô tô ngược chiều khác, D lách xe sang phải và bóp nhẹ phanh. Lúc này xe D điều khiển hơi xiên sang phải, đầu xe hướng rừng Mã Đà, đuôi xe hướng sang trái, thì D phát hiện xe mô tô biển số 37L1-699.89 do anh Lê Văn T điều khiển chở chị Phan Thị M lưu thông trên phần đường hướng ngược lại. D giảm tốc độ xe nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô anh T điều khiển tông thẳng vào phần yếm chắn gió bên trái xe D, làm 02 xe ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh

Lê Văn T chết tại chỗ, Bùi Xuân D và chị Phan Thị M bị thương được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu. Kết quả xét nghiệm hóa sinh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai kết luận định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Bùi Xuân D là 1,1g/l (110mg/100ml máu). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Xuân D đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 dẫn đến phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo D là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, pháp luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, dẫn đến xâm phạm tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe theo quy định, biết được việc khi tham gia giao thông thì không được sử dụng rượu, bia nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Về nhân thân của bị cáo Bùi Xuân D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thể hiện tại thời điểm phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo mới phạm tội lần đầu; bị hại cũng có một phần lỗi do chạy tốc độ cao, không chú ý quan sát; sau khi sự việc xảy ra, bản thân bị cáo cũng bị thương tật, giảm khả năng lao động, hiện nay chưa bình phục; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có 09 năm tham gia lực lượng dân quân tự vệ tại phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Dũng không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[8.1]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 37L1-699.89, xe mô tô biển số 60B1-262.89, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2]. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Xuân D đã tự nguyện bồi thường 162.000.000 đồng và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 37L1-699.89 cho người đại diện hợp pháp của bị hại; bồi thường 32.000.000đ cho Phan Thị M. Người đại diện hợp pháp của bị hại và Phan Thị M có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiết 1 mục I, điểm b tiểu mục 1.3 tiết 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Xuân D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 292, 293, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Xuân D cho Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[3.1]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã giao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, người đại diện hợp pháp của bị hại và chị Phan Thị M không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiết 1 mục I, điểm b tiểu mục 1.3 tiết 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Xuân D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Xuân D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phan Thị M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Bị cáo (01);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (02);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn